

Số: /KH-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nhà nước

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (gọi tắt là Nghị quyết số 79-NQ/TW), Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW (gọi tắt là Nghị quyết số 29/NQ-CP) và Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW (gọi tắt là Kế hoạch số 32-KH/TU). Trên cơ sở tham mưu của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3120/TTr-STC ngày 27 tháng 3 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch số 32-KH/TU, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch số 32-KH/TU; bảo đảm đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt đầy đủ, sâu sắc tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt; hiện thực hóa mục tiêu nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương, sát với yêu cầu theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nhà nước và phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương, làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Để đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch số 32-KH/TU, bên cạnh nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, các doanh nghiệp có vốn nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý cần cụ thể hoá và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

1. Tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế nhà nước

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, các doanh nghiệp có vốn nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý và các đơn vị liên quan:

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, đầy đủ, kịp thời đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước; nâng cao nhận thức, trách nhiệm về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế quốc dân. Thông qua công tác tuyên truyền, quán triệt, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt, hiệu quả; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong xã hội đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 Thanh Hóa trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh, hiện đại, đến năm 2045 trở thành tỉnh phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước.

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch số 32-KH/TU và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về phát triển kinh tế nhà nước, bảo đảm xác định rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm (đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp), rõ kết quả và rõ mốc thời gian thực hiện; ban hành chậm nhất trong tháng 04 năm 2026. Trong đó, nội dung Kế hoạch hành động của đơn vị cần bám sát Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của cấp trên về phát triển kinh tế nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị và cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm theo yêu cầu tại điểm a khoản 1 mục II Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-CP.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 32-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về phát triển kinh tế nhà nước đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân. Trong đó, tập trung tuyên truyền về vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước, kết quả triển khai thực hiện, cổ vũ, lan tỏa các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong quản lý và phát huy nguồn lực kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài; xây dựng các chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế

nhà nước trên báo điện tử, phát thanh, truyền hình, nền tảng số và mạng xã hội; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, cụ thể hóa nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm khách quan, trung thực, đầy đủ, dễ hiểu, dễ tiếp cận, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận trong xã hội.

2. Nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật; khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu; kiểm tra, thanh tra, giám sát; đối thoại, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, các doanh nghiệp có vốn nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý và các đơn vị liên quan:

- Thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương, đơn vị có liên quan, nhất là với Công an tỉnh, trong khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực nhà nước; làm căn cứ cho việc xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách, cũng như phân bổ, điều tiết nguồn lực theo thẩm quyền. Đẩy mạnh thống kê, chuẩn hóa dữ liệu và quản lý bằng hình thức số hóa đối với các chủ thể, nguồn lực của kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh, bao gồm đất đai, tài nguyên, tài sản kết cấu hạ tầng, ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn lực khác; bảo đảm dữ liệu được cập nhật, kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ kịp thời, an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành trong tình hình mới.

- Tăng cường hoạt động đối thoại, tiếp xúc, tiếp nhận, lắng nghe, tổng hợp đầy đủ các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với những nội dung vượt thẩm quyền. Chú trọng rà soát hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, nhất là các vấn đề liên quan đến đất đai, ô nhiễm môi trường, an sinh xã hội và các lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm; qua đó tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Thanh tra tỉnh:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý vốn, tài sản nhà nước, đầu tư công; phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm, tham nhũng, lãng phí; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán nhà nước và các cơ quan liên quan để xây dựng kế hoạch thanh tra, chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, hạn chế tối đa tình trạng chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyên đổi số trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế, vi phạm trong quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực nhà nước.

3. Đối với đất đai và tài nguyên

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tổ chức rà soát các khó khăn vướng mắc, điểm nghẽn trong triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định thuộc thẩm quyền của tỉnh về đất đai và tài nguyên để đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, điều chỉnh và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo huy động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực đất đai trên địa bàn tỉnh. Đối với các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của Trung ương, kịp thời tổng hợp để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, tháo gỡ điểm nghẽn.

- Hoàn thành công tác đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; kết nối, chia sẻ, liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia trong năm 2026. Xây dựng và thực hiện đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai toàn tỉnh. Rà soát, phân loại đất để phục vụ điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng thẩm quyền. Xác định chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ và chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu sử dụng đất của địa phương đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Nâng cao hiệu quả đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá quyền khai thác khoáng sản, bảo đảm công khai, minh bạch; kiên quyết xử lý, thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí; làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Hiện đại hóa quản trị tài nguyên nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả, dựa trên dữ liệu; điều hòa, phân phối, khai thác và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế; bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh năng lượng, thích ứng biến đổi khí hậu. Tăng cường áp dụng các công cụ kinh tế, tài chính theo quy định để hạch toán, chia sẻ lợi ích trong quản lý, khai thác, sử dụng nước; kiểm soát ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; nâng cao năng lực dự báo, giám sát, cảnh báo rủi ro thiên tai liên quan đến nước.

- Tổ chức điều tra, thăm dò, thống kê, quản lý đầy đủ các nguồn tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh để thống nhất quản lý, sử dụng có hiệu quả; phòng ngừa khai thác trái phép, thất thoát tài nguyên, thất thu ngân sách, tác động xấu đến môi trường; kịp thời đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, thủ tục liên quan đến khoáng sản, phục vụ phát triển công nghiệp và hạ tầng của tỉnh.

- Quản lý, khai thác bền vững tài nguyên biển, ven biển và hải đảo trong phạm vi quản lý của tỉnh gắn với bảo vệ chủ quyền, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường điều tra cơ bản, xây dựng và cập nhật hệ thống dữ liệu tài nguyên - môi trường biển, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển tỉnh, nâng cao năng lực dự báo, giám sát môi trường biển. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế biển của tỉnh; thúc đẩy nuôi trồng, khai thác thủy hải sản xa bờ theo hướng hiện đại, bền vững; phát triển hạ tầng nghề cá, khu neo đậu tránh trú bão, dịch vụ hậu cần nghề cá theo quy hoạch, bảo đảm an toàn. Khuyến khích phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo phù hợp quy hoạch và quy định (điện gió, điện khí LNG, điện mặt trời...), bảo đảm an ninh năng lượng và hiệu quả sử dụng không gian biển.

- Tổ chức triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường theo hướng đồng bộ, liên thông, chia sẻ dữ liệu, gắn với tăng cường bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu. Khuyến khích hợp tác theo phương thức đối tác công tư trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số phục vụ quản lý, giám sát tài nguyên.

b) Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan để xác định nhu cầu sử dụng nước của người dân, doanh nghiệp; đánh giá năng lực cấp nước của các đơn vị cấp nước trên địa bàn các xã, phường để phân vùng cấp nước hợp lý, bảo đảm hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước và phù hợp với năng lực của từng đơn vị cấp nước.

c) Công an tỉnh:

- Thực thi hiệu quả các chính sách của Trung ương đối với nhiệm vụ đảm bảo an ninh mạng, an toàn dữ liệu; chủ động phòng, chống hoạt động lợi dụng công nghệ số trong lĩnh vực đất đai và tài nguyên để xâm phạm lợi ích của Nhân dân, an ninh kinh tế, an ninh quốc gia.

- Tăng cường điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý tài chính, tài sản nhà nước, đất đai, khoáng sản, đầu tư công..., bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa; thu hồi tối đa cho Nhà nước tài sản, kinh phí bị sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt.

d) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trung ương và các đơn vị quân đội trên địa bàn trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý liên quan đến vùng trời, vùng biển, ven biển và hải đảo theo quy định và thẩm quyền, đảm bảo an toàn.

4. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

a) Sở Tài chính:

Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Khâu đột phá về xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại giai

đoạn 2026 - 2030, làm cơ sở cho các ngành, cơ quan đơn vị tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ; cân đối, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường; các doanh nghiệp nhà nước được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng:

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh theo tầm nhìn dài hạn, hiện đại; thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng chống chịu trước thiên tai, thời tiết cực đoan. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh, bảo đảm quy hoạch đồng bộ, liên kết, đa ngành, đa mục tiêu, khai thác hiệu quả và tận dụng tối đa chức năng của các loại hình kết cấu hạ tầng; ưu tiên nguồn lực đầu tư cho hạ tầng phục vụ phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; các công trình có tính chất đa ngành, công trình trọng điểm, có tính lan tỏa, kết nối liên vùng, liên tỉnh, kết nối hành lang kinh tế và các trung tâm động lực của tỉnh; gắn đầu tư hạ tầng với yêu cầu quản lý vận hành, bảo trì, khai thác bền vững, hiệu quả.

- Tham mưu đề xuất các giải pháp khuyến khích mở rộng các hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công tư, với các mô hình hợp tác phù hợp quy định như “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các hình thức hợp tác theo phương thức đối tác công tư khác để huy động nguồn lực ngoài ngân sách tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành công trình kết cấu hạ tầng; bảo đảm lựa chọn dự án, nhà đầu tư minh bạch, cạnh tranh, hiệu quả; kiểm soát rủi ro, chống thất thoát, lãng phí.

- Rà soát, trình ban hành và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan chức năng ban hành các quy chế, quy trình, tiêu chuẩn quản lý, khai thác, sử dụng đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh, gồm: hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch, hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu kinh tế... và các loại tài sản kết cấu hạ tầng khác theo quy định; làm cơ sở huy động nguồn lực xã hội tham gia khai thác, vận hành, cung ứng dịch vụ trên nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả, bảo đảm an toàn công trình, chất lượng dịch vụ, quyền tiếp cận của người dân và doanh nghiệp; tăng cường giám sát, kiểm tra, phòng ngừa thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Trường hợp liên quan đến cơ chế, chính sách vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bổ sung, hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng, tạo hành lang pháp lý để huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngoài ngân sách.

5. Đối với ngân sách nhà nước

a) Sở Tài chính:

- Tham mưu cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên; ưu tiên nguồn lực cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục - đào tạo, y tế, môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, nhà ở xã hội và các nhiệm vụ quan trọng theo chủ trương của Trung ương và của tỉnh; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án kết nối liên vùng, các công trình trọng điểm, có tính lan tỏa; xử lý dứt điểm các dự án dở dang, kéo dài, chậm tiến độ, nguy cơ thất thoát, lãng phí.

- Trình cấp có thẩm quyền quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2027 - 2030 theo hướng phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp, phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách; bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện.

- Triển khai rà soát, tổng hợp và tham mưu xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài, đảm bảo không bỏ sót, bỏ lọt các dự án cần được xem xét, xử lý, khẩn trương hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Tham mưu triển khai đa dạng hóa các kênh huy động nguồn lực tài chính cho ngân sách địa phương, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc cân đối ngân sách, chỉ thực hiện vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ của ngân sách địa phương. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch vay, trả nợ trung hạn gắn với kiểm soát chặt chẽ quy mô nợ và nghĩa vụ trả nợ, bảo đảm an toàn tài chính công. Nguồn vốn vay được ưu tiên bố trí cho các dự án đầu tư công và dự án thuộc khu vực kinh tế nhà nước có tính lan tỏa, góp phần phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, nhất là trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

b) Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chi cục Hải quan khu vực X:

- Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, nuôi dưỡng nguồn thu, đẩy mạnh chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, phòng chống gian lận thuế, trốn thuế, đặc biệt là các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng bất động sản, các doanh nghiệp có quy mô hoạt động lớn, có dấu hiệu rủi ro cao về thuế và hóa đơn,...; thực hiện quyết liệt các giải pháp thu hồi, xử lý nợ đọng thuế, đặc biệt là các khoản nợ đọng liên quan đến đất đai, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, nhất là quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, nhà cung cấp ở nước ngoài, đẩy mạnh triển khai rà soát thông tin dữ liệu thương mại điện tử trên cổng thông tin thương mại điện tử; tiếp tục triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động, cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng.

c) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường:

Phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan thuế, cơ quan hải quan thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về ngân sách nhà nước. Quán triệt việc tháo gỡ khó khăn cho các dự án tồn đọng là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách để chống lãng phí và thúc đẩy tăng trưởng; phân loại và xử lý ngay các khó khăn, vướng mắc của dự án theo thẩm quyền với tinh thần địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm; kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) các nội dung vướng mắc, đề xuất giải pháp cụ thể.

6. Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Sở Tài chính:

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng các quỹ; đẩy mạnh số hóa, công khai thông tin và kết quả hoạt động.

- Khẩn trương rà soát, đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động, đề xuất giải thể các quỹ tài chính ngoài ngân sách theo hướng sáp nhập, giải thể các quỹ trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển; giảm đầu mối, tăng quy mô hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch cải cách quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo hướng ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp đủ điều kiện, cơ quan nhà nước tập trung ban hành tiêu chí, điều kiện huy động, giải ngân; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, giảm dần phụ thuộc vào ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, theo dõi đánh giá các chỉ tiêu về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, theo quy định tại điểm đ khoản 1 mục III Chương trình hành động của Chính phủ kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-CP.

- Thực hiện nghiêm việc không tham mưu hình thành mới quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ các trường hợp cấp bách, cấp thiết theo yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

b) Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý:

- Chủ động rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, mạng lưới hoạt động đa dạng và dễ tiếp cận, nâng cao năng lực hiệu quả hoạt động để đa dạng hóa nguồn thu.

- Ứng dụng nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản trị điều hành quỹ; kết nối, đảm bảo đồng bộ dữ liệu với hệ thống quỹ trung ương và các quỹ địa phương; từng bước số hóa hồ sơ vay vốn và quy trình xử lý nghiệp vụ; phối hợp với Sở Tài chính trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và đánh giá tình hình hoạt động của quỹ.

7. Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước

a) Sở Tài chính:

- Xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đôn đốc các doanh nghiệp có vốn nhà nước tham mưu thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển giao vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống cho doanh nghiệp có chức năng kinh doanh và đầu tư vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển, thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp (tái cơ cấu, bổ sung vốn hoặc thoái vốn), bảo đảm hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

- Trình ban hành kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2026 - 2030) theo hướng giảm đầu môi, tăng quy mô nhằm thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong tình hình mới; đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì có kế hoạch sáp nhập với các doanh nghiệp nhà nước khác để hình thành chuỗi giá trị, tăng quy mô, hiệu quả hoạt động hoặc chuyển giao cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước trung ương.

- Kịp thời rà soát, xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài (nếu có); xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí; chuyển thông tin cho Sở Nội vụ để báo cáo cấp có thẩm quyền thay thế, miễn nhiệm những người thiếu trách nhiệm, yếu kém để xảy ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

b) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, doanh nghiệp nhà nước tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện việc thí điểm thuê giám đốc/tổng giám đốc tại một số doanh nghiệp nhà nước sau khi có quy định của Chính phủ.

- Báo cáo việc thực hiện chính sách lao động dôi dư theo quy định khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

c) Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước do tỉnh quản lý:

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững.

- Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo OECD; thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao.

8. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập**a) Sở Nội vụ:**

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

- Tham mưu triển khai quy định thí điểm thành lập bộ phận có chức năng tư vấn chuyên sâu trong các đơn vị sự nghiệp công lập có quy mô lớn và thực hiện việc thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập, sau khi có quy định của Chính phủ.

- Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản của tỉnh theo quy định của pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn đối với mô hình quản trị, điều hành.

b) Sở Tài chính:

- Tham mưu rà soát, báo cáo sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;

- Bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; kiên quyết không để việc thiếu nguồn lực (nguồn nhân lực, tài chính,...) dẫn tới giảm chất lượng phục vụ người dân; chuyển các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa cao sang thực hiện theo cơ chế thị trường.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

Tham mưu triển khai ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.

d) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường:

- Xây dựng và trình ban hành cụ thể tiêu chí xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

- Thực hiện phân loại các đơn vị theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ; xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phù hợp với quy định pháp luật và tiến độ yêu cầu.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

- Thực hiện chuyển mạnh từ cấp trực tiếp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát.

- Khẩn trương rà soát, sắp xếp, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

- Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác theo phương thức đối tác công tư trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh; chú trọng cơ chế hợp tác về nhân lực, thương hiệu và công nghệ trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh khẩn trương trình cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước do UBND tỉnh đã ban hành để đẩy nhanh lộ trình tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch/Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân liên quan có trách nhiệm:

a) Xây dựng chương trình thực hiện Kế hoạch này trên cơ sở rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chương trình hành

động của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh liên quan đến phát triển kinh tế nhà nước để điều chỉnh đồng bộ thống nhất, xác định rõ thời hạn cụ thể các nhiệm vụ phải hoàn thành, ban hành chậm nhất trong tháng 4 năm 2026, gửi Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

b) Quyết liệt triển khai chương trình đã đề ra, ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch hành động. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện gửi Sở Tài chính trước ngày 01 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc kế hoạch hành động của UBND tỉnh, các ngành, địa phương, đơn vị có văn bản đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực 7, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ các Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và mục đích, yêu cầu tại Kế hoạch hành động của UBND tỉnh để chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ đối với các tổ chức tín dụng nhà nước, đảm bảo góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Giao Sở Tài chính:

Chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về phát triển kinh tế nhà nước, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ hiệu quả; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục:

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW, NGHỊ QUYẾT SỐ 29/NQ-CP VÀ KẾ HOẠCH SỐ 32-KH/TU
VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|-----------|---|-----------------------------------|---|---|----------------------|
| I | Tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế nhà nước | | | | |
| 1 | Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, sâu sắc tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước; đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt | Các sở, ngành, địa phương, đơn vị | | Số hội nghị, hội thảo, bản tin, văn bản | Thường xuyên |
| 2 | Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan. | Các sở, ngành, địa phương, đơn vị | | Kế hoạch hành động | Tháng 4 năm 2026 |
| 3 | Xây dựng, triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về phát triển kinh tế nhà nước. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ngành, địa phương, đơn vị, Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa | Phóng sự, bản tin, hội nghị, hội thảo | Thường xuyên |
| II | Nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật; khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu; kiểm tra, thanh tra, giám sát; đối thoại, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị | | | | |
| 1 | Thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường trong khai thác và sử dụng nguồn lực. | Các sở, ngành, địa phương, đơn vị | | | Thường xuyên |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|------------|---|-----------------------------------|---|------------------|----------------------|
| 2 | Khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực. | Các sở, ngành, địa phương, đơn vị | Công an tỉnh | | Thường xuyên |
| 3 | Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý vốn, tài sản nhà nước, đầu tư công; phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm, tham nhũng, lãng phí; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán nhà nước và các cơ quan liên quan để xây dựng kế hoạch thanh tra, chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra hạn chế tối đa tình trạng chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, doanh nghiệp | Thanh tra tỉnh | Kiểm toán nhà nước khu vực XI, Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực X, các sở, ngành, địa phương, đơn vị | | Thường xuyên |
| 4 | Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết. | Các sở, ngành, địa phương, đơn vị | | | Thường xuyên |
| 5 | Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cơ quan trung ương trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ triển khai chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước | Các sở, ngành, địa phương, đơn vị | | Văn bản phối hợp | Thường xuyên |
| III | Đối với đất đai và tài nguyên | | | | |
| 1 | Rà soát, báo cáo các khó khăn vướng mắc, điểm nghẽn trong triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định về đất đai và tài nguyên. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Văn bản báo cáo | Thường xuyên |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|--|---|---------------------------|----------------------|
| 2 | Tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2027. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | 2027 |
| 3 | Kết nối, chia sẻ, liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia về đất đai. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | 2026 |
| 4 | Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất, gắn với tăng cường bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu; khuyến khích hợp tác theo phương thức đối tác công tư. Tập trung bố trí nguồn lực hợp lý để xây dựng, hoàn thiện đúng tiến độ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; bảo đảm quản lý, vận hành, kết nối và chia sẻ thông tin tập trung, thống nhất; thực hiện đăng ký bắt buộc về quyền sử dụng đất và mọi biến động đất đai, ngăn chặn các trường hợp giao dịch không đăng ký tại cơ quan nhà nước. | Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương | Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên |
| 5 | Nâng cao hiệu quả đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá quyền khai thác khoáng sản, bảo đảm công khai, minh bạch; kiên quyết xử lý, thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí; làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các cơ quan, đơn vị liên quan | | Thường xuyên |
| 6 | Hiện đại hóa quản trị tài nguyên nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả, dựa trên dữ liệu. Theo dõi, cập nhật chặt chẽ diễn biến tình hình thời tiết khí tượng, thủy văn, sông suối để tham mưu chỉ đạo đảm bảo nguồn nước cấp cho sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và các ngành kinh tế khác | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban ngành liên quan; UBND các xã, phường; các công ty thủy lợi do tỉnh quản lý, các đơn vị liên quan. | Văn bản chỉ đạo | Thường xuyên |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|------------|---|------------------------------|--|-----------------------------------|-----------------------------|
| 7 | Tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi đặc biệt là hồ đập, đảm bảo an toàn, vận hành tuân thủ các quy định của pháp luật. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | UBND các xã, phường; các công ty thủy lợi do tỉnh quản lý, các đơn vị liên quan. | Văn bản chỉ đạo | Thường xuyên |
| 8 | Tổ chức điều tra, thăm dò, thống kê, quản lý đầy đủ các nguồn tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh để thống nhất quản lý, sử dụng có hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định; bảo vệ nguồn nước, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, tăng cường sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước, phù hợp với giấy phép được cấp. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Văn bản cấp phép, văn bản chỉ đạo | Thường xuyên |
| 9 | Tổng hợp thông tin, dữ liệu thống kê, kiểm kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản; xây dựng báo cáo công tác quản lý nhà nước về hoạt động địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Báo cáo | Hằng năm |
| 10 | Quản lý, khai thác bền vững tài nguyên biển, ven biển và hải đảo; tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế biển của tỉnh. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ngành, UBND xã, phường ven biển | Văn bản chỉ đạo | Thường xuyên |
| 11 | Thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản vùng biển và nội địa trên địa bàn tỉnh. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ngành, UBND xã, phường ven biển | Báo cáo | 5 năm/lần |
| 12 | Thực hiện điều tra nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | UBND xã, phường ven biển. | Báo cáo | Hằng năm |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|-----------|---|-------------------------|--|--------------------------------------|----------------------|
| 13 | Thực thi hiệu quả các chính sách của Trung ương đối với nhiệm vụ đảm bảo an ninh mạng; chủ động phòng, chống hoạt động lợi dụng công nghệ số trong lĩnh vực đất đai và tài nguyên. | Công an tỉnh | Các cơ quan, đơn vị liên quan | | Thường xuyên |
| 14 | Xác định nhu cầu sử dụng nước của người dân, doanh nghiệp; đánh giá năng lực cấp nước của các đơn vị cấp nước trên địa bàn các xã, phường để phân vùng cấp nước hợp lý, bảo đảm hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước và phù hợp với năng lực của từng đơn vị cấp nước. | Sở Xây dựng | BQL KKT Nghi Sơn và các KCN, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, các doanh nghiệp thủy lợi, doanh nghiệp cấp nước trên địa bàn tỉnh, các đơn vị liên quan | Báo cáo | Tháng 12 năm 2026 |
| 15 | Tăng cường điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý tài chính, tài sản nhà nước, đất đai, khoáng sản, đầu tư công..., bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa; thu hồi tối đa cho Nhà nước những tài sản, kinh phí bị sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt. | Công an tỉnh | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Số vụ vi phạm xử lý/kinh phí thu hồi | Thường xuyên |
| 16 | Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trung ương và các đơn vị quốc phòng trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý liên quan đến vùng trời, không phận, biển, ven biển và hải đảo | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | Các cơ quan, đơn vị liên quan | | Thường xuyên |
| IV | Đối với tài sản kết cấu hạ tầng | | | | |
| 1 | Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Khâu đột phá về xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 | Sở Tài chính | Các sở, ngành, địa phương | Kế hoạch hành động | Tháng 4 năm 2026 |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|------------------------------------|---------------------------|---------------------------------|--------------------------|
| 2 | Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh; đề xuất các giải pháp khuyến khích mở rộng các hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công tư; trình ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy trình, tiêu chuẩn quản lý, khai thác, sử dụng đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh. | Các sở, ngành, UBND các xã, phường | | | Thường xuyên |
| V | Đối với ngân sách nhà nước | | | | |
| 1 | Tham mưu cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên; ưu tiên nguồn lực cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục - đào tạo, y tế, môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, nhà ở xã hội và các nhiệm vụ quan trọng theo chủ trương của Trung ương và của tỉnh; phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp | Sở Tài chính | Các sở, ngành, địa phương | | |
| 1.1 | <i>Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026 - 2030</i> | | | <i>Nghị quyết của HĐND tỉnh</i> | <i>Tháng 4 năm 2026</i> |
| 1.2 | <i>Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2027 và ổn định đến năm 2030</i> | | | <i>Nghị quyết của HĐND tỉnh</i> | <i>Tháng 12 năm 2026</i> |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|------------|--|---|---------------------------|--|---|
| 1.3 | <i>Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2027 - 2030</i> | | | <i>Nghị quyết của HĐND tỉnh</i> | <i>Tháng 12 năm 2026</i> |
| 2 | Phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án kết nối liên vùng, các công trình trọng điểm; xử lý dứt điểm các dự án dở dang, kéo dài, chậm tiến độ, nguy cơ thất thoát, lãng phí | Sở Tài chính | Các sở, ngành, địa phương | | |
| 2.1 | <i>Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026 - 2030</i> | | | <i>Danh mục dự án</i> | <i>Tháng 4 năm 2026</i> |
| 2.2 | <i>Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030</i> | | | <i>Nghị quyết của HĐND tỉnh</i> | <i>Tháng 4 năm 2026</i> |
| 2.3 | <i>Đánh giá, rà soát tình hình thu hút đầu tư và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư lớn, trọng điểm trên địa bàn</i> | | | <i>Báo cáo định kỳ</i> | <i>Định kỳ tháng cuối quý</i> |
| 3 | Tham mưu triển khai đa dạng hóa các kênh huy động nguồn lực tài chính cho ngân sách địa phương; tổ chức thực hiện kế hoạch vay, trả nợ trung hạn gắn với kiểm soát chặt chẽ quy mô nợ và nghĩa vụ trả nợ, bảo đảm an toàn tài chính công | Sở Tài chính | Các sở, ngành, địa phương | Xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm | Hằng năm với kế hoạch thường niên; 05 năm/lần với kế hoạch 05 năm |
| 4 | Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ | Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chi cục Hải quan khu vực X | Các sở, ngành, địa phương | Số thuế nộp ngân sách nhà nước | Thường xuyên |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|------------|--|--|--|------------|----------------------|
| VI | Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách | | | | |
| 1 | Rà soát, đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động, đề xuất giải thể các quỹ tài chính ngoài ngân sách theo hướng sáp nhập, giải thể các quỹ trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển | Sở Tài chính | Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách | Báo cáo | Năm 2027 |
| 2 | Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo hướng ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp đủ điều kiện | Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách | Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan | Kế hoạch | Thường xuyên |
| 3 | Chủ động rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, mạng lưới hoạt động, nâng cao năng lực hiệu quả hoạt động để đa dạng hóa nguồn thu; ứng dụng nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản trị điều hành quỹ; kết nối, đảm bảo đồng bộ dữ liệu với hệ thống quỹ trung ương và các quỹ địa phương; từng bước số hóa hồ sơ vay vốn và quy trình xử lý nghiệp vụ; phối hợp với Sở Tài chính trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và đánh giá tình hình hoạt động của quỹ. | Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách | Các đơn vị liên quan | | Thường xuyên |
| VII | Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước | | | | |
| 1 | Xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp bảo đảm hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp và vốn của doanh nghiệp | Sở Tài chính | Các doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp | Quyết định | Tháng 1 hằng năm |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|------------------------------|---|--------------------|---|
| 2 | Trình ban hành kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo hướng đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì có kế hoạch: (i) Sáp nhập với doanh nghiệp nhà nước khác để hình thành chuỗi giá trị, tăng quy mô, hiệu quả hoạt động hoặc (ii) Chuyển giao vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống cho doanh nghiệp có chức năng kinh doanh và đầu tư vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển | Sở Tài chính | Doanh nghiệp có vốn nhà nước | Kế hoạch | Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2026 - 2030 |
| 3 | Hoàn thành hợp nhất 03 Công ty thủy lợi do tỉnh quản lý thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thủy lợi Thanh Hóa | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Tài chính, Sở Nội vụ; các công ty thủy lợi do tỉnh quản lý | Quyết định | 2026 |
| 4 | Triển khai thực hiện việc thí điểm thuê giám đốc/tổng giám đốc tại một số doanh nghiệp nhà nước. | Sở Nội vụ | Sở Tài chính; các sở, ngành, doanh nghiệp nhà nước | Văn bản triển khai | Sau khi có quy định của Chính phủ |
| 5 | Báo cáo việc thực hiện chính sách lao động dôi dư theo quy định khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ | Sở Nội vụ | Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ | Báo cáo | Thường xuyên |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|-------------|--|------------------------------------|--|-----------------------|----------------------|
| 6 | Tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ngành liên quan; các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước | | Thường xuyên |
| VIII | Đối với đơn vị sự nghiệp công lập | | | | |
| 1 | Thực hiện phân loại các đơn vị theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ; xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. | Các sở, ngành, UBND các xã, phường | Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan | Quyết định, phương án | 2027 |
| 2 | Thực hiện chuyển mạnh từ cấp trực tiếp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát. | Các sở, ngành, UBND các xã, phường | Sở Tài chính | | Thường xuyên |
| 3 | Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành. | Các sở, ngành, UBND các xã, phường | Các sở, ngành, UBND các xã, phường, đơn vị sự nghiệp công lập | Kế hoạch, báo cáo | Thường xuyên |
| 4 | Rà soát, báo cáo sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Báo cáo | Tháng 4 năm 2026 |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|-------------------------------------|---|--------------------|---|
| 5 | Khẩn trương rà soát, sắp xếp, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Sở Tài chính | Quyết định | Thường xuyên |
| 6 | Xây dựng và trình ban hành cụ thể tiêu chí xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của các bộ, ngành. | Các sở, ngành, UBND các xã, phường | Sở Nội vụ | Quyết định | Sau khi có quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành. |
| 7 | Tham mưu triển khai quy định thí điểm thành lập bộ phận có chức năng tư vấn chuyên sâu trong các đơn vị sự nghiệp công lập có quy mô lớn và thực hiện việc thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập | Sở Nội vụ | Các sở, ngành, UBND các xã, phường và đơn vị sự nghiệp công lập | Văn bản triển khai | Sau khi có quy định của Chính phủ |
| 8 | Triển khai ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công. | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ngành, Trung tâm phục vụ hành chính công, UBND các xã, phường | | Thường xuyên |
| 9 | Khẩn trương trình cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước do UBND tỉnh đã ban hành để đẩy nhanh lộ trình tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. | Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh | Sở Tài chính, UBND các xã, phường, các đơn vị liên quan | Quyết định | Thường xuyên |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|-----------------|------------------------------------|---------|----------------------|
| 10 | Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản của tỉnh theo quy định của pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn đối với mô hình quản trị, điều hành đơn vị sự nghiệp công lập, đổi mới cơ chế hoạt động, mở rộng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình. | Sở Nội vụ | Các sở, ngành, UBND các xã, phường | | Thường xuyên |